

Số: 231/2022/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 429/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Trung T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 321, ấp Tân Hòa T, xã Tân M, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1999; Địa chỉ: Số 455, ấp An P, xã Mỹ An H, huyện Lấp V, Đồng T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Trung T và chị Huỳnh Thị Kim A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Võ Trung T và chị Huỳnh Thị Kim A tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Võ Tuấn K, sinh ngày 03/5/2019 cho anh Võ Trung T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị Huỳnh Thị Kim A cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh T và các thành viên gia đình không được cản trở chị Anh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Võ Trung T tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016301 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh Võ Trung T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Lấp Vò;
- CCTHADS H. Lấp Vò;
- UBND xã Tân Mỹ (biết);
- (Giấy CNKH số 56, ngày 26/10/2018);
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Quan Nam**